

Số: 94 /2024/TT-BQP

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở
trong Quân đội nhân dân Việt Nam**

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở, bao gồm:

1. Khoản 9 Điều 78 về mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 76 Luật Nhà ở được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

2. Khoản 2 Điều 101 về mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

3. Khoản 2 Điều 105 về yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công

tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng (sau đây gọi chung là cán bộ, nhân viên).

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Nhà ở được áp dụng trong Thông tư này được hiểu là nhà ở để bán, cho thuê mua, cho thuê đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này gồm: Nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân và nhà ở khác thuộc nhà ở xã hội.

Điều 4. Giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở quy định tại khoản 9 Điều 78, khoản 2 Điều 101 Luật Nhà ở

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên, Ban cơ yếu Chính phủ xác nhận đối tượng, được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Yêu cầu đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng

1. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 33 Luật Nhà ở và yêu cầu về bảo đảm bí mật Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng.

2. Cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, thực hiện các yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện các thủ tục về đất đai, đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng bảo đảm phù hợp với đặc thù của lĩnh vực quốc phòng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo:

a) Cục Tác chiến chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, kiểm tra các điểm đất quốc phòng dự kiến giao lại cho địa phương để phát triển, xây dựng nhà ở thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

b) Cục Quân lực phối hợp với Cục Cán bộ thuộc Tổng cục Chính trị hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác nhận và quản lý cán bộ, nhân viên đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở.

2. Tổng cục Chính trị chỉ đạo:

a) Cục Tuyên huấn phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nhà ở cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện.

b) Cục Cán bộ: Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định đối tượng được hưởng và quản lý đối tượng đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở.

3. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý nhà ở của Bộ Quốc phòng; chỉ đạo Cục Doanh trại:

a) Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật nhà ở và Thông tư này;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổng hợp nhu cầu nhà ở của cán bộ, nhân viên, báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổng hợp trong chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu đề Thủ trưởng Bộ Quốc phòng cho ý kiến về chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng;

d) Chủ trì, lập dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông tư này theo trình tự, thủ tục về công tác lập dự toán, chấp hành quyết toán ngân sách nhà nước trong Bộ Quốc phòng.

4. Cục Tài chính Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác nhận về thu nhập để được mua, thuê mua nhà ở.

b) Bảo đảm kinh phí thực hiện theo dự toán ngân sách được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

5. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai cho các đơn vị trực thuộc việc xác nhận Giấy tờ chứng minh đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư này.

b) Tổng hợp nhu cầu nhà ở cán bộ, nhân viên thuộc phạm vi quản lý theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật qua Cục Doanh trại để tổng hợp, báo cáo.

6. Tư lệnh các Quân khu chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật làm việc với chính quyền địa phương cấp tỉnh khảo sát, xác định các vị trí đất phù hợp, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát triển dự án nhà ở phù hợp với quy định pháp luật và Thông tư này.

7. Kinh phí thực hiện các nội dung tại Thông tư này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **26** tháng **12** năm 2024.
2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng.
3. Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và mối quan hệ công tác theo quy định hiện hành cho đến khi có quyết định sáp nhập, tổ chức lại của cấp có thẩm quyền.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật qua Cục Doanh trại để hướng dẫn theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Lãnh đạo BQP;
- Bộ Xây dựng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công Thông tin điện tử: Chính phủ, BQP;
- Lưu: VT, THBĐ.Trg

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Vũ Hải Sản



**MẪU GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở**

(Kèm theo Thông tư số **94** /2024/TT-BQP ngày **11** /11/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong QĐND Việt Nam)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG

- 1. Kính gửi¹:
- 2. Họ và tên người đề nghị xác nhận:
- 3. Thẻ căn cước/Căn cước công dân số:cấp ngày...../...../.....
tại
- 4. Nơi ở hiện tại:
- 5. Đăng ký thường trú (đăng ký tạm trú) tại:
-
- 6. Tên cơ quan (đơn vị)
- 7. Thuộc đối tượng²

Tôi cam kết chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi cam kết trả lại nhà ở công vụ (nếu có) sau khi nhận bàn giao nhà ở xã hội (nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân).

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

..... Ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan, đơn vị về:

Người đề nghị xác nhận

Đồng chí:

(Ký và ghi rõ họ tên)

là đối tượng:

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên thuộc Bộ Quốc phòng được giao xác nhận đối với trường hợp người đề nghị xác nhận là: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; Ban cơ yếu Chính phủ được giao xác nhận đối với trường hợp người đề nghị xác nhận là: Người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

² Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ về nhà ở, vay vốn ưu đãi để mua, nhà ở: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng.

